

Writing Argument Essay

1. Structures

Structures

Introduction:

- Introducing the topic.
- Giving background information and Narrowing the topic.
- Giving your point of view and mentioning the main areas covered in the essay.

Body:

- Reason 1 (with 2 supporting ideas).
- Reason 2 (with 2 supporting ideas).
- Reason 3 (with 2 supporting ideas).

Conclusion:

- Restate your point of view.
- Summary is required.

2. Useful expressions for giving your point of view

Những cụm từ gợi ý để khẳng định ý kiến bản thân ở vấn đề nêu ra ở đề bài. Những cụm từ này thường sẽ được sử dụng ở phần mở bài hoặc kết bài.

- *In my opinion/ In my view/ From my point of view.*
- *I (strongly) believe/think (that)*
- *My opinion is...*
- *To my mind,...*
- *The way I see it,...*
- *As far as I am concerned,...*
- *It seems/appears to me that...*
- *I (do not) agree with ...*
- *I strongly/absolutely/totally/certainly/partially | agree with/approve of/support/disagree with.*
- *I am totally against...*
- *It strikes me that...*
- *I am (not) convinced that...*
- *It is my firm belief that...*

Task: *Nowadays, computers are an important part of most people's everyday lives. This change has improved the way people live.*

To what extent do you agree or disagree?

Introduction

Một mở bài hay cần nêu ra được chủ đề, giới hạn chủ đề vào vấn đề của đề bài và nêu ra ý kiến của cá nhân.

a. Introducing the topic

Đầu tiên, chúng ta cần xác định Chủ đề của đề bài là gì? Nếu chủ đề xác định là “Computers” thì quá rộng, sẽ rất mất công để giới hạn chủ đề ở các câu sau, như vậy mở bài sẽ dài không cần thiết. Vậy chủ đề có thể là: **“The changes computers have on our lives”**. Như vậy, câu đầu tiên của mở bài bạn có thể viết:

- The changes computers have on our lives has become a source of controversy over the years.
- Without a doubt, computers have changed the way people live.

b. Giving background information and Narrowing the topic

Ở đây, giới hạn lại topic đã đưa ra (The changes computers have on our lives). Hướng giới hạn ở đây bạn dựa vào đề bài: ***This change has improved the way people live.*** Đó là **sự đánh giá** (tốt, xấu, tích cực, tiêu cực) về những thay đổi mà máy tính tạo nên cho đời sống con người. Như vậy, đề bài sẽ được giới hạn về vấn đề **“Evaluating the quality of those changes”**

Từ đó, câu văn tiếp theo có thể là:

- Evaluating the quality of those changes is less clear and is subject to individual opinions and attitudes.
- People have many different ways of evaluating these changes.

c. Giving your point of view and mentioning the main areas covered in the essay

Ở đây, bạn trực tiếp đưa ra quan điểm của mình, tức là hoặc đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc chỉ một phần đồng ý. Ở đây có lẽ cách chọn khôn ngoan nhất là “partly agree/disagree”. Tức là chỉ đồng ý/không đồng ý một phần, vì rõ ràng tác động của máy tính lên đời sống con người vừa có những mặt tích cực vừa có những mặt tiêu cực.

Với đề bài này, mình sẽ chọn cách tiếp cận đó là: **Sự tác động của máy tính chủ yếu là tích cực; tuy nhiên cũng có một số vấn đề đáng quan tâm.** Từ đó, câu văn cuối cùng của mở bài có thể là:

“Based on my experiences and observations, I think that, on the balance, computers have improved most people’s lives; however, the benefits should be seen in light of a few substantial problems”

Tuy nhiên, nếu bạn chọn **hướng thứ hai: Máy tính chủ yếu tác động tiêu cực lên cuộc sống con người; tuy nhiên, cũng có những tác động tích cực cần chú ý,** bạn có thể viết:

“Based on my experiences and observations, I think that, on the balance, computers have harm most people’s lives; however, the drawbacks should be seen in light of a few substantial benefit”

Chú ý: Bạn có thể thấy cách viết ở đây rất linh hoạt, sử dụng hiệu quả vốn từ ngữ, cấu trúc câu. Ví dụ:

- **Linking words:** on the balance, however.
- **Expressions for giving your point of view:** Based on my experiences and observations, I think that.
- **Cautious language:** should be seen.
- **Synonyms:** problems and drawbacks.
- **Antonyms:** improve and harm.
- **Phrases like “in light of”**

Như vậy, bạn đã có một mở bài hoàn chỉnh:

Without a doubt, computers have changed the way people live. Evaluating the quality of those changes is less clear and is subject to individual opinions and attitudes. Based on my experiences and observations, I think that, on the balance, computers have improved most people's lives; however, the benefits should be seen in light of a few substantial problems.

Body

Ở phần mở bài, chúng ta đã chọn quan điểm: **Tác động của máy tính lên đời sống chủ yếu là tích cực, tuy nhiên cũng có một số tác động tiêu cực.** Vì thế, ở thân bài, người viết sẽ tập trung phân tích những khía cạnh tích cực mà máy tính tác động lên cuộc sống con người nhưng không quên phân tích cả những khía cạnh tiêu cực. Như thế, ta có thể chia thân bài ra làm ba đoạn: 2 đoạn cho những tác động tích cực và 1 đoạn cho những tác động tiêu cực. Phần tác động tiêu cực **nên viết gọn** vì đây không phải trọng tâm của bài.

Trước khi đi vào bài viết cụ thể, chúng ta đã phải **vạch ý (brainstorm)** cho những gì viết trong thân bài. Có thể giải quyết với một số gợi ý:

Positive changes:

- *Increased access to information. (Sự tiếp cận rộng rãi hơn với thông tin).*
- *Better communication. (Sự giao tiếp tốt hơn).*
- *Business, transactions and goverment conferencing (Sự hỗ trợ trong kinh doanh, giao dịch và những hội nghị chính phủ).*
- *(Your opinion).*

Negative changes:

- *Physical and psychological problems. (Những vấn đề về thể chất, tâm lí).*
- *(Your opinion).*

Sau đây là ba đoạn văn trong phần thân bài. Đoạn một và hai nói về những tác động tích cực, đoạn ba nói về tác động tiêu cực. Trong các đoạn văn mình đã đánh dấu **cấu trúc** của một đoạn thân bài như đã trao đổi với các bạn ở những bài viết trước.

First Body Paragraph:

(Topic sentence) To begin with, computers have substantially improved people's lives. **(Supporting Idea 1)** Needless to say, **increased access to information** is one of the most evident ways computers have changed the way we live. (Example) From work, to hobbies, to learning about world events and scientific advancements, the Internet has given people immediate access to information that was previously difficult or even impossible to get. (Expanding) With more and better information, we can make smarter decisions. **(Supporting Idea 2)** Another beneficial change to people's lives that can be directly attributed to computers is that of **better communication technologies**. (Example) These include the most personal exchanges carried out via email or instant messaging, to the most complex communication satellite systems that allow us to watch a World Cup game live from the other side of the world.

Second Body Paragraph:

(Supporting Idea 3) Moreover, on top of these advances in our ability to obtain information and communicate, computers facilitate **everyday business, transactions and government conferencing**. (Expanding 1) People nowadays can do business online, which saves them a lot of time and money. (Example 1) Online systems allow people to do their banking, pay the bills, and even buy a new wardrobe without having to leave home or even putting pen to paper. (Expanding 2) Similarly, government conferencing can take place online with no need to travel long distances to attend meetings. (Example 2)

This form of meeting is becoming more and more popular in many countries. **(Concluding)** Thus, since the advent of computers, people's lives have changed a lot in a positive way.

Third body paragraph:

(Topic sentence) Some observers might say this all sounds great, yet there are **downsides** to the computer revolution that lessen some of the appeal of these benefits, if only slightly. (Supporting idea 1) The most prominent is physical problems. (Expanding 1) If people spend so much time at their computers, they do not get enough exercise, which can lead to numerous health problems. (Supporting idea 2) Psychologically, with too much time spent sitting in front of computers, they do not develop healthy interpersonal skills. (Example 2) Increases in depression and violence are two visible effects of this problem.

Conclusion

(Summary) It is *far from clear* where the changes computers have brought to our lives will eventually take us. Like all new technology, computers bring *mixed blessings* to people's everyday lives. **(Opinion)** At present, I believe the benefits *outweigh* the negative consequences.

Đoạn văn có những từ khó hiểu, có thể tạm dịch: Chúng ta khó có thể biết những thay đổi mà máy tính đem đến cuộc sống sẽ đưa ta tới đâu. Giống như tất cả những công nghệ mới, những tác động của máy tính rất phức tạp, cả tích cực lẫn tiêu cực. Nhưng ở thời điểm này, tôi tin rằng những lợi ích vượt xa những hạn chế mà máy tính đã đem lại.

Đoạn kết theo đúng **những yêu cầu** của một kết bài, vừa **tóm tắt** phần nội dung ở thân bài vừa khẳng định lại **quan điểm** đã nêu ở mở bài, đồng thời tạo cảm giác **hoàn chỉnh** cho một bài viết.

Một đề bài tham khảo: "In order to solve traffic problems, governments should tax private car owners heavily and use the money to improve public transportation. What are the advantages and disadvantages of such a solution?"

Essay Plan (Structure)

1. Introduction:

- Introducing the topic.
- Giving background information and Narrowing the topic.
- Giving your point of view and mentioning the main areas covered in the essay.

2. Body

- Paragraph 1: Advantages.
- Paragraph 2: Disadvantages.

Các bạn hãy dành cho Advantages một đoạn riêng và Disadvantages cũng vậy. Với mỗi đoạn bạn nên đưa ra **3 supporting ideas**, nghĩa là sẽ có 3 mặt mạnh và 3 mặt yếu. Tuy nhiên, **2 supporting ideas** cho mỗi đoạn cũng là đủ nếu bạn viết đủ dài và sâu.

Lưu ý: Các bạn nên viết 2 đoạn với **dung lượng** tương đối bằng nhau, không nên thiên lệch (bias) đối với advantages và disadvantages. Giám khảo sẽ không đánh giá cao nếu bạn chỉ dành **50 từ cho advantages** và đến **150 từ cho disadvantages**.

Để **chuyên đoạn**, bạn nên sử dụng linh hoạt một số **liên từ** hoặc mẫu **câu** mang ý nghĩa **nhượng bộ/đối lập**. Dưới đây là một số mẫu câu ví dụ mà bạn có thể áp dụng cho **mọi đề bài**.

- Despite these attractions, however, some drawbacks do exist...

- Although ... has many advantages, there still exist some noteworthy disadvantages.
- However, ... is not completely beneficial; there are some negative aspects that should be taken into consideration.

3. Conclusion:

Restate in summary the main advantages and disadvantages of the topic being detailed.

Nếu đề bài không yêu cầu đưa ra ý kiến cá nhân (vấn đề này tốt hay xấu, lợi hay hại) thì bạn **không phải** và **không nên đưa vào ý kiến của mình**. Sau khi đọc xong phần thân bài dựa vào những lí lẽ, dẫn chứng mà bạn đưa ra, người đọc đã phải hình thành một quan điểm riêng cho mình. Bạn nên khẳng định lại vấn đề có cả mặt tốt và mặt xấu, và tác động của nó phụ thuộc chủ yếu vào cách chúng ta khai thác mà thôi.

Ví dụ: To conclude, this solution is worth considering to improve the current situation, but there are advantages and disadvantages of introducing such a policy.

Language: Phrases to list advantages or disadvantages:

Advantages:

- The first/main/greatest/most important advantage of is
- One/another/an additional advantage of is
- What makes ... stand out/important/... is ...
- One/Another point in favor of is

Chú ý: Ở dạng bài **Academic Writing**, bạn nên tránh những từ informal như *Pros/Cons, plus points/minus points, pluses/minuses,...* Tuy nhiên những từ này có thể vận dụng linh hoạt trong phần thi nói **Speaking** vì ở Speaking part 1 rất informal, part 2 neutral/semiformal, còn part 3 thì tương đối formal. Nên những từ informal có thể vận dụng ở part 1 và part 2.

Disadvantages

- The first/main/greatest/ most serious disadvantage of is
- One/another/an additional disadvantage of is
- Another negative aspect of is

Sample:

In order to solve traffic problems, governments should tax private car owners heavily and use the money to improve public transportation.

What are the advantages and disadvantages of such a solution?

(Topic) Traffic problems in many cities around the world are becoming more and more serious. **(Background Information)** One possible solution to this problem is to impose heavy taxes on car drivers and use this money to make public transport better. **(Mentioning the areas covered in the body)** Such a measure has its own advantages and disadvantages.

(Topic sentence 1) It is clear that imposing heavy taxes on car drivers has some noteworthy positive effects. **(Supporting idea 1)** One of the first benefits of such a measure is that the heavy taxes would discourage car owners from using their cars because it would become very expensive to drive. This would mean that they would begin to make use of public transport instead, thus reducing traffic problems and pollution as well. **(Supporting idea 2)** Another benefit would be that much more use would be made of public transport if it were improved. It is often the case that public transport in cities is very poor. For example, we often see old buses and trains that people would rather not use. High taxes could generate enough money to make the necessary changes.

(**Topic sentence 2**) Nevertheless, there are drawbacks to such a solution. (**Supporting idea 1**) First and foremost, this might be a heavy burden on the car drivers. At present, taxes are already high for a lot of people, and so further taxes would only mean less money at the end of the month for most people who may have no choice but to drive every day. (**Supporting idea 2**) In addition, this type of tax would likely to be set at a fixed amount. This would mean that it would hit those with less money harder, whilst the rich could likely afford it. It is therefore not a fair tax.

To conclude, this solution is worth considering to improve the current situation, but there are advantages and disadvantages of introducing such a policy.

Các dạng đề và cách làm bài cho writing task 2

I. Nhận diện dạng đề:

Loại 1: Argument

Thường là dạng câu hỏi sau cho 2 ý kiến trái chiều và “To what extent do you agree or disagree” hoặc “what are your opinions on this”. Dạng này yêu cầu người viết phải đứng về 1 quan điểm và bảo vệ quan điểm đó – có nói lên ý kiến của mình. Vd: có người nói rằng nghiên cứu vũ trụ là không cần thiết nhưng có người lại nói rằng nó hữu ích, bạn có đồng ý hay không => chọn 1 trong 2 quan điểm ở trên và bảo vệ nó, có nói lên quan điểm của mình. Loại này ra thường xuyên nhất vì nó yêu cầu người viết phải có quan điểm riêng để động não và yêu cầu kiến thức xã hội nhiều

Loại 2: Discussing *Lưu ý: dễ nhầm lẫn với loại 1 ở trên cũng cho 2 ý kiến trái chiều nhau nhưng hỏi “Discuss these two views”. Dạng này yêu cầu người viết phải mở rộng, giải thích 2 ý kiến trái chiều nhau - nghĩa là người viết chỉ giải thích 2 ý mà đề đưa ra – không nói lên ý kiến của mình. Vd: có người nói rằng nghiên cứu vũ trụ là không cần thiết nhưng có người lại nói rằng nó hữu ích, bạn hãy cho biết quan điểm của 2 ý kiến trên là như thế nào

Loại 3: Advantages và Disadvantages dạng đề: cho biết ưu và nhược điểm của 1 xu hướng nào đó. Vd: hãy cho biết ưu và nhược điểm của việc phát triển du lịch ngày nay.

Loại 4: Causes and Effects / Causes and Solutions Đề đưa ra 1 hiện tượng nào đó, yêu cầu tìm ra những nguyên nhân gây ra hiện tượng đó và những tác động của nó / nguyên nhân và những giải pháp cho hiện tượng đó Vd: ngày càng có nhiều người rời bỏ vùng quê để lên thành phố,, hãy tìm những nguyên nhân dẫn tới xu hướng này và những tác động của nó / hãy tìm ra những giải pháp để hạn chế hiện tượng này

II. Sườn chung

1 bài essay hoàn chỉnh phải gồm đầy đủ có 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận) Nên nếu trong lúc viết bạn đang viết dở thân bài nhưng sắp hết giờ thì hãy dừng ở đó và viết ngay 1 cái kết cho bài văn, sau đó mới quay lên viết tiếp đoạn còn dở. Như vậy thì tính chặt chẽ và liền mạch sẽ vẫn được đảm bảo (các yếu tố còn lại là ngữ pháp cao, từ vựng rộng và idea) 1 bài tốt trong IELTS là bài có 4 đoạn: 1 mở bài, 1 kết bài, 2 đoạn body Mở bài và kết bài được trình bày ở phần sau của guidelines này. Thân bài tốt cần có 2 đoạn. Mỗi đoạn phải có 1 ý chủ đạo chính và được trình bày ngay ở câu đầu tiên của đoạn, sau đó là ý phụ để giải thích cho ý chính đó, tiếp theo là 1 ví dụ cho ý này, 1 câu để kết thúc đoạn.

III. Sườn cho từng dạng

1. Loại 1: Argument

A. Mở bài

Vì là dạng đề “tranh luận” nên cần phải nói lên quan điểm của mình ngay trên mở bài, thường là câu nằm sát câu cuối cùng. Câu cuối cùng là câu nói lên những ý kiến support cho quan điểm của người viết (thường là 2 ý), câu cuối này rất quan trọng vì nguyên phần body, gồm 2 paragraph phải gắn bó với 2 ý kiến này 1 cách lần lượt. Nếu như body mà đi lạc khỏi 2 ý này là sai và mất điểm. Nhưng trong bài hướng

dẫn này tôi hướng dẫn các bạn cách viết câu cuối an toàn, như thế có thể phát triển body không cần worries có bị lạc khỏi ý chính đã xác định hay không.

Đề 1: Internet đã phát triển trên khắp thế giới và trở nên phổ biến với mọi người. vậy liệu the internet sẽ làm mọi người suy nghĩ và hành động như nhau, quan điểm của bạn như thế nào? The internet has developed around the world and become popular with all people. So, could it cause people to think and act the same? What is your opinion?

The past 50 years have witnessed a dramatic increase in the availability of the Internet. It is indisputable (tranh luận) that it has brought significant benefits to our lives in many spheres such as economy and science. Yet, this raises a certain problem as to whether the Internet will cause its users throughout the world to think and act in the same way or not. While there are valid arguments to the contrary, it is my position that the Internet is not capable of inducing (thuyết phục) people to think and act the same. There are two reasons for my perspective on this

Đề 2: Có người nói hút thuốc không tốt và nên bị cấm hoàn toàn, bạn có đồng ý không. Some people argue that smoking should be banned because of its adverse effects on health. Do you agree or disagree with this proposition?

The past 50 years have witnessed an increase in number of people who have died from smoking-related diseases. This raises a certain problem as to whether tobacco should be banned or not. While there are valid arguments to the contrary, it is my position that tobacco and its products should indeed be made illegal. There are two reasons for my perspective on this.

Đề 3: Có người nói không nên cứu những con động vật đang trên bờ vực tuyệt chủng vì chúng không có ích đến với cuộc sống con người, bạn có đồng ý không Some people argue that we should not rescue the animals that are nearing extinction because they are not useful for human life.

The past 50 years have witnessed a significant increase in the number of animals that have become extinct out. This raises a certain problem as to whether humans should attempt to save endangered species or not. While there are valid arguments to the contrary, it is my position that they should in fact be preserved. There are two reasons for my perspective about this.

B. Thân bài:

Thân bài của dạng argument phải gồm 2 ý support cho quan điểm (đồng ý/ không đồng ý) nên người chấm thường nhìn vào 2 câu đầu tiêu của 2 paragraph xem có đúng sườn hay không. Sườn hay và chuẩn thường như sau. Chú ý mỗi paragraph phải có 1 câu đầu là ý bao trùm cho đoạn. các câu sau đó giải thích cho ý này, có 1 câu ví dụ, và 1 câu kết.

Đề 1: Firstly, one point that is absolutely pivotal is the fact that individuals in reality have different approaches to reaching their opinions about certain problems. Although the Internet has connected many isolated or less well developed communities to the modern world, each culture has its own values, which strongly impact its residents. Further, male and female naturally have distinct features, which mean they frequently do not respond identically to major issues. Especially in contemporary societies these days, the approach to the right of freedom in publicly expression of opinions have been legitimized by legislation in some countries. The American legal system could be taken as a particularly salient example of this.

Equally importantly, the Internet has gained currency word wide. In spite of this fact, a vast amount of material on the internet is difficult to obtain.. The Internet is still constrained in several nations due to rigid government policies which restrict citizens from accessing sensitive information, which is often considered illegal. Thus, it doesn't mean that the development of the Internet could result in uniformity of ideas and opinions. For instance, social networks such as Face book and Twitter have been recently prohibited unofficially in both Vietnam and China in an attempt to prevent changes in the political conditions in these socialist countries.

C. Kết bài:

Đề 1: In conclusion, I would agree that the Internet has placed the entire the world at our fingertips and it is fairly straightforward to access it. Nevertheless, uniformity of thought, speech or action is highly unlikely to occur in the foreseeable future, given the differences in traits among people and the restrictions on the free flow of information in certain countries.

Letter

I. Addresses:

1) Your Address

The return address should be written in the top right-hand corner of the letter.

2) The Address of the person you are writing to

The inside address should be written on the left, starting below your address.

II. Date:

Different people put the date on different sides of the page. You can write this on the right or the left on the line after the address you are writing to. Write the month as a word.

III. Salutation or greeting:

1) Dear Sir or Madam,

If you do not know the name of the person you are writing to, use this. It is always advisable to try to find out a name.

2) Dear Mr Jenkins,

If you know the name, use the title (Mr, Mrs, Miss or Ms, Dr, etc.) and the surname only. If you are writing to a woman and do not know if she uses Mrs or Miss, you can use Ms, which is for married and single women.

IV. Ending a letter:

1) Yours faithfully

If you do not know the name of the person, end the letter this way.

2) Yours sincerely

If you know the name of the person, end the letter this way.

3) Your signature

Sign your name, then print it underneath the signature. If you think the person you are writing to might not know whether you are male or female, put your title in brackets after your name.

V. Content of a Formal Letter

1. First paragraph

The first paragraph should be short and state the purpose of the letter- to make an inquiry, complain, request something, etc.

The paragraph or paragraphs in the middle of the letter should contain the relevant information behind the writing of the letter. Most letters in English are not very long, so keep the information to the essentials and concentrate on organizing it in a clear and logical manner rather than expanding too much.

2. Last Paragraph

The last paragraph of a formal letter should state what action you expect the recipient to take- to refund, send you information, etc.

ESSAY

Có 3 loại essay trong Writing Task 2 là: Argumentative essay, discussion essay và account essay (*advantages-disadvantages-problem-cause- effect-solution*).

Mỗi loại có phần mở-thân-kết bài với cấu trúc khác nhau. Nhưng cơ bản essay vẫn phải đủ 3 phần chính: **Intro- Body- Conclusion**

ESSAY Type 1: [Advantages and disadvantages]

o Intro:

- General topic (fact/trend)
- Advantages and disadvantages
- Thesis statement

o Body:

- Advantage 1 (4-5 lines is suitable)
- Advantage 2
- Disadvantage 1
- Disadvantage 2

o Conclusion

@Ví dụ:

Intro: *It is a fact that..... However,..... This essay will examine the pros and cons of....*

Body: *The first and most obvious merit is that..... By this I mean,.....*

A futher possive aspect worth mentioning is that....

Despite the above-mentioned benefits, there exist some shortcoming.....

In addition to this,....

Conclusion: *From what has been discuss, it is obvious that....*

ESSAY Type 2: [Argumentative essay]→quan trọng nhất của dạng này là “Make sure you choose the side that you can fully support”

Introduction

- Introduce the topic with a general statement
- State why it is important
- State there is a difference of opinion about this topic
- Thesis statement must state what YOUR claim is and can include the “parts” of the argument you are going to state.

Body: gồm (tốt nhất) 3 đoạn để đưa ra lập luận của cá nhân về vấn đề tranh luận. Cách sắp xếp các ý: **“When audience is against you, begin with strongest; when audience is with you, begin with weakest”**

- Arguments for: The reasons “parts” of your thesis statement will be in your body paragraphs.
- Give clear arguments for your claim with support (examples, statistics, explanations, etc.)
- Use transition words as you move from paragraph to paragraph (*Firstly, secondly, furthermore, in addition, moreover, finally*).
- You can also use any of the transitions from the other essay types as long as they are appropriate for your argument. (*You may want to compare/contrast things, give reasons/results, descriptions, definitions etc.*)

Conclusion:

- Restatement of thesis and supporting ideas. Make a prediction, a recommendation, or a summary
- ESSAY Type 3: [Discussion essay]** lấy từ web, dạng này em chưa học nên chưa biết rành lắm. Tuy nhiên, cũng search thử và ra được cái format như thế này, anh và Hiếu tham khảo nhé

The topic of has aroused public concern. Some people say that ... whilst others claim that... . It is quite natural that people from different backgrounds have their own opinions on the issue. To begin with, those who believe that have cogent reasons for it. Idea 1, idea 2 , etc. Likewise, the statement above is not generally consisted as an accurate one to everybody since there also some people who do not advocate it. As regards their justification, a reason usually claimed by many of them to convince us is that....

In short, I firmly commit to the notion that ...

- Các bạn cùng xem một đề bài ví dụ: ***In many countries, traditional foods are being replaced by international fast food. Many people think that it is good to eat traditional foods while others believe that fast food is a good choice. Discuss both views and give your own opinion.***

Mời các bạn tham khảo dàn ý (Essay Plan) và những từ, cụm từ (Phrases) cần thiết cho một bài Discussion Essay.

Essay Plan (Structure)

1. Introduction:

- Introducing the topic.
- Giving background information and Narrowing the topic.
- Giving your point of view and mentioning the main areas covered in the essay.

2. Body

- Paragraph 1: Side 1 Advantages. (about 2-3 Advantages)
- Paragraph 2: Side 2 Advantages. (about 2-3 Advantages)

Dù là Discuss nhưng bạn không nên đề cập đến Disadvantages vì thông thường Advantage của Side 1 sẽ là Disadvantage của Side 2. Ví dụ như Advantage của Traditional Food là healthy (tốt cho sức khỏe) thì Disadvantage của Fast Food sẽ là unhealthy (không tốt cho sức khỏe).

Vì thế nếu ở phần bàn luận về Fast Food bạn nêu ra cả Disadvantage sẽ có thể trùng lặp ý với Advantage của Fast Food.

3. Conclusion:

- State that **both sides are good in some cases/ both sides are important**: Bạn phải tổng kết lại rằng cả 2 ý kiến trái chiều đều có những mặt đúng của nó hoặc đều quan trọng.

- Your opinion: Which side is better?: Sau khi tổng kết lại, bạn mới đưa ra ý kiến cá nhân: Ý kiến nào trong 2 ý kiến đã cho tốt hơn.

Cần chú ý rằng bạn **đừng** đưa ý **kiến chủ quan** của bản thân vào phần thân bài vì ở phần thân bài chúng ta đang giải quyết về đầu tiên của câu hỏi (Discuss both views), xem xét vấn đề một cách khách quan nhất. Ý kiến cá nhân chỉ nên đưa ra ở phần kết bài. Tiếp theo, mình sẽ cùng các bạn trao đổi một số cách viết, mẫu câu **Impersonal** rất khách quan có thể dùng cho phần **thân bài**.

Language:

Impersonal Phrases:

- Some/many/most people | think/consider that...

Ex: Many people think that fast food is very convenient...

- It is widely believed that...

Ex: It is widely believed that eating fast food is not good for health.

- It is possible/probable that...

Ex: It is possible that fast food will become much more popular in the future.

- It can be argued that...

Ex: It can be argued that in some cases, fast food is better than traditional food.

- It has been suggested that...

Ex: It has been suggested that people (should) not go out to eat too often.

- Opponents of ... think/believe/claim that...

Ex: Opponents of fast food believe that it is not good for health at all.

Phrases to list advantages:

Sau đây mình sẽ đưa ra một số cụm từ để liệt kê những điểm đúng, điểm mạnh của một trong hai ý kiến. Những cụm từ này cũng sẽ hữu dụng trong dạng bài **Advantages and Disadvantages**

- The first/main/most important advantage of is

Ex: The main advantage of fast food is its convenience.

- One/ another/an additional advantage of is

- What makes ... stand out/important/... is ...

- One/Another point in favor of is

Ex: Another point in favor of fast food is its convenience.

Sample. Các bạn đọc bài luận mẫu và chú ý những phần được tô đậm/gạch chân nhé!

Task

Some people believe the aim of university education is to help graduates get better jobs. Others believe there are much wider benefits of university education for both individuals and society.

Discuss both views and give your opinion.

These days, more and more people are making the choice to go to university. **While some people are of the opinion that the only purpose of a university education is to improve job prospects, others think that society and the individual benefit in much broader ways.**(Very clear thesis)

It is certainly true that one of the main aims of university is to secure a better job. The majority of people want to improve their future career prospects and attending university is one of the best ways to do this as it increases a person's marketable skills and attractiveness to potential employers./ In addition, further education is very expensive for many people, so most would not consider it if it would not provide them with a more secure future and a higher standard of living. Thus, job prospects are very important.

However, there are other benefits for individuals and society. Firstly, the independence of living away from home is a benefit because it helps the students develop better social skills and improve as a person. A case in point is that many students will have to leave their families, live in halls of residence and meet new friends. As a result, their maturity and confidence will grow enabling them to live more fulfilling lives./ Secondly, society will gain from the contribution that the graduates can make to the economy. We are living in a very competitive world, so countries need educated people in order to compete and prosper.

Therefore, I believe that **although a main aim of university education is to get the best job, there are clearly further benefits.** If we continue to promote and encourage university attendance, it will lead to a better future for individuals and society.

Kinds of a paragraph (Các dạng đoạn văn)

1. ĐOẠN VĂN ĐỊNH NGHĨA

Định nghĩa:

Đoạn văn định nghĩa là đoạn văn được dùng để giải thích ngữ nghĩa, chức năng và nguồn gốc của sự vật, hiện tượng. Loại đoạn văn này được dùng cả trong văn học thuật và trong tiểu thuyết. Để viết đoạn văn định nghĩa người viết nên tập trung vào vai trò của chủ đề trong văn cảnh rồi đưa ra ý kiến của mình sau đó giải thích.

Ví dụ: Một đoạn văn viết để định nghĩa về một loại thú nuôi.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn định nghĩa đạt yêu cầu.

1. "is defined as"

Ví dụ: A pest is defined as any animal or plant that damages crops, forests, or property.

2. "is a kind of"

Ví dụ: A pest is a kind of animal or plant that damages crops, forests, or property.

2. ĐOẠN VĂN PHÂN LOẠI

Định nghĩa

Đoạn văn phân loại là đoạn văn được dùng để phân chia vấn đề của đoạn văn theo những văn cảnh cụ thể. Sự phân loại ấy có thể diễn ra ở nhiều mức độ. Thứ nhất là ngữ nghĩa (so sánh sự khác nhau về nghĩa của các vật) sau đó là về mặt ngôn ngữ và ngoài ra còn nhiều mặt khác nữa. Khi viết đoạn văn phân loại bạn nên nhóm những sự việc hoặc ý kiến theo những phạm trù cụ thể. Điều đó sẽ giúp đoạn văn của bạn logic và khoa học hơn.

Ví dụ: Đoạn văn viết để tranh luận về hai nguồn năng lượng khác nhau.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn phân loại tốt.

Những từ hữu dụng	
	is a kind of
	can be divided into
	is a type of
	falls under
	belongs to
	is a part of
	fits into
	is grouped with
	is related to
	is associated with

VÍ DỤ	
	Coal is a kind of non-renewable resource.
	Energy resources can be divided into two types.
	Coal is a type of non-renewable resource.
	Coal falls under the category of non-renewable resources.
	Coal belongs to the category of non-renewable resources.
	Coal is a part of the category of non-renewable resources.
	Coal fits into the category of non-renewable resources.
	Coal is grouped with non-renewable resources.
	Coal is related to other non-renewable resources.
	Coal is associated with other non-renewable resources.

3. ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ

Định nghĩa

Đoạn văn miêu tả là đoạn văn được dùng để tả người, địa điểm hoặc sự vật, giúp bạn mường tượng trong đầu một số hình ảnh về những gì đang diễn ra. Thông thường những đoạn văn miêu tả có xu hướng tập trung vào hành động (được thể hiện bằng động từ) hơn là cảm giác (được biểu đạt bằng trạng từ và tính từ). Ngoài ra đoạn văn miêu tả nên được viết một cách rõ ràng, chi tiết và được đưa ra theo trình tự thời gian.

Ví dụ: Đoạn văn viết để miêu tả gấu Bắc cực hay một đoạn văn viết để tiêu tả vị trí địa lý của Canada.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn miêu tả tốt:

Đặc tính	Kích thước	Sự tương tự	Vị trí
size	length	is like	in
colour	width	resembles	above
shape	mass/weight		below
purpose	speed		beside
			near
			north/east/south/west

VÍ DỤ	
Đặc tính	Polar bears are big in size .
	Polar bears are usually white in colour .
	Polar bears have a special shape .
	The purpose of the polar bear's fur is to keep it warm.
Kích thước	The length of a polar bear's claws is 20 cm.
	The width of a polar bear's head is about 50 cm.
	Polar bears weigh up to 650 kg.
	Polar bears can swim at a speed of 40 km per hour.

Sự tương tự	A polar bear is like other bears in shape.
	A polar bear resembles other bears in shape.
Vị trí	Most of Canada's manufacturing is located in Ontario and Quebec.
	The ceiling is above us.
	Most of Ontario is below Hudson Bay.
	Quebec is located beside Ontario.
	Many companies are located near Toronto.
	Ontario is west of Quebec.

4. ĐOẠN VĂN SO SÁNH

Định nghĩa

Đoạn văn so sánh là đoạn văn được dùng để đưa ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa người, địa điểm, sự vật và ý kiến.

Ví dụ: Đoạn văn viết để so sánh thời tiết ở Vancouver và Halifax.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn so sánh tốt:

Những từ hữu ích để chỉ	
Điểm tương đồng	Điểm khác biệt
<i>Những liên từ ngắn</i>	<i>Những liên từ ngắn</i>
is similar to	however
Similarly,	..., but
Likewise,	..., yet
...the same...	in contrast
...the same as...	By contrast,
both	
also	

too	
as well	
<i>Cách biểu đạt dài hơn</i>	<i>Những liên từ phụ thuộc</i>
In the same way,	On the other hand,
X is similar to Y in that	even though
X and Y are similar in that (they)...	although
Like X, Y ...	differs from
In like manner,	unlike
One way in which X is similar to	while
Another way in which X is similar to Y is (that)...	whereas
	nevertheless

VÍ DỤ	
Điểm tương đồng	Spring weather in Vancouver is similar to spring weather in Halifax.
	Both Vancouver and Halifax have rain in the spring.
	Halifax also has a rainy spring season.
	Halifax has a rainy spring season, too .
	As well , Halifax has rainy spring season.
Điểm khác biệt	On the other hand , winter is much colder in Halifax.
	However , winter is much colder in Halifax.
	Vancouver has a mild winter, but Halifax has a cold one.

	In contrast to Vancouver, Halifax has a cold winter.
	Halifax differs from Vancouver by having a cold winter.
	While Vancouver has a mild winter, Halifax has a cold winter.

5. ĐOẠN VĂN TƯỜNG THUẬT

Định nghĩa

Đoạn văn tường thuật là đoạn văn được dùng để kể cho người đọc những điều diễn ra trong câu chuyện.

Đoạn văn tường thuật được dùng phổ biến nhất trong tiểu thuyết. Chúng thường bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết cho sự phát triển của hành động như: người giữ vai trò chính, sự bố trí, sự sắp đặt, mục đích, mục tiêu, sự trở ngại, đỉnh điểm và sự giải quyết. Chính vì vậy đoạn văn tường thuật thường yêu cầu người viết sắp xếp sự kiện theo thứ tự liên tục hoặc theo trình tự thời gian. Phần thân của đoạn văn tường thuật thường gồm nhiều yếu tố nhưng nếu viết đúng cách, nét nổi bật của đoạn văn sẽ là hành động chứ không phải là miêu tả.

Ví dụ: Một đoạn văn đưa ra quá trình một người trở thành thủ tướng.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn tường thuật tốt:

Những từ hữu dụng	
Theo thứ tự	Theo thời gian
first, second, third, etc.	recently
in the beginning	previously
before	afterwards
then	when
after	after
finally	
at last	
subsequently	

VÍ DỤ	
Theo thứ tự	First , you need to become a leader of a political party. Second , you need to win a seat in the House of Commons. Third , your party must have a majority of seats.
	In the beginning , you need to become a leader of a political party.
	Before becoming the prime minister, you need to become the leader of a political party.
	Then , you must win a seat in the House of Commons.
	After winning a seat in the House of Commons, you must make sure you have a majority of seats.
	Finally , after all these steps, you can call yourself the prime minister.
	At last , you can call yourself the prime minister.
Theo thời gian	She was recently elected prime minister.
	She is the new prime minister. Previously , she worked as a lawyer in Toronto.
	She won the party leadership last year. Afterwards , she won the election.
	When she won the party leadership, she was still working as a lawyer.
	After winning a seat in the House of Commons, you must make sure you have a majority of seats.

6. ĐOẠN VĂN LỰA CHỌN

Định nghĩa

Đoạn văn lựa chọn là đoạn văn mà bạn cần phải quyết định sẽ lựa chọn đối tượng, ý tưởng hoặc hành động nào mà bạn thích. Thông thường bạn sẽ cần đưa ra ý kiến của bạn về sự lựa chọn của mình (hành động hoặc hiện tượng).

Ví dụ: Một đoạn văn viết để nói xem bạn sẽ thích chơi khúc côn cầu hay *lacrosse* (môn thể thao dùng vợt để bắt và ném bóng).

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn tường thuật tốt:

Những từ hữu dụng	
Quan điểm	Ý kiến cá nhân
in my opinion	like/dislike
belief	hope
idea	feel
understanding	
I think that	
I consider	
I believe	
it seems to me	
I prefer	

VÍ DỤ	
Quan điểm	In my opinion , hockey is more fun than lacrosse.
	My belief is that hockey is more fun than lacrosse.
	My idea is that hockey is more fun than lacrosse.
	My understanding is that hockey is more fun than lacrosse.
	I think that I would prefer to play hockey and not lacrosse.
	I consider hockey to be more exciting than lacrosse.
	I believe hockey is more exciting than lacrosse.
	It seems to me that hockey is more exciting than lacrosse.
	I prefer hockey over lacrosse.

Ý kiến cá nhân	I like the sport of hockey because it is fast and exciting.
	I hope that I can play hockey in the future.
	I feel that hockey is my favorite sport.

7. ĐOẠN VĂN GIẢI THÍCH

Định nghĩa

Đoạn văn giải thích là đoạn văn mà trong đó bạn cần phải giải thích hoặc đưa ra lý do xảy ra sự việc nào đó. Thông thường trong các chuyên ngành nghiên cứu về xã hội bạn sẽ cần phải tìm hiểu nguyên nhân và kết quả của một sự kiện nào đó.

Ví dụ: Một đoạn văn viết để giải thích tại sao có rất nhiều người Châu Âu di cư đến Canada trong khoảng thế kỷ 19.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn giải thích tốt:

Những từ hữu dụng	
Nguyên nhân	Kết quả
because	therefore
since	thus
as a result of	consequently
is due to	hence
	it follows that
	if . . . then
VÍ DỤ	
Nguyên nhân	People moved to Canada from Europe during the nineteenth century because they had poor living conditions in Europe.
	Since living conditions in Europe were terrible, many people moved to Canada.
	People moved to Canada from Europe as a result of poor living

	conditions in Europe.
	The large influx of people to Canada was due to economic pressures in Europe.
Kết quả	Living conditions in Europe were terrible. Therefore , many people moved to Canada for a better life.
	Living conditions in Europe were terrible. Thus , many people moved to Canada for a better life.
	Living conditions were terrible in Europe. Consequently , many people moved to Canada.
	Living conditions were terrible in Europe. Hence , many people moved to Canada.
	Living conditions were terrible in Europe. It follows that many people moved to Canada.
	If living conditions were better in Europe, then fewer people would have moved to Canada.

8. ĐOẠN VĂN ĐÁNH GIÁ

Định nghĩa

Đoạn văn đánh giá là đoạn văn mà trong đó bạn sẽ đưa ra lời nhận xét, đánh giá của bạn về người, ý kiến hoặc những hành động có thể xảy ra. Bạn cần phải đánh giá dựa trên những tiêu chuẩn nhất định. Khi viết dạng đoạn văn này bạn có thể đưa ra lời đánh giá và gợi ý trước rồi củng cố những ý kiến đó bằng cách đưa ra hệ tiêu chuẩn của bạn.

Ví dụ: Một đoạn văn viết để đánh giá xem có nên sử dụng thuốc trừ sâu vào việc trồng trọt hay không.

Những từ sau có thể giúp bạn viết một đoạn văn giải thích tốt:

Những từ hữu dụng	
Tiêu chuẩn để đánh giá	Sự gợi ý
good / bad	suggest
correct / incorrect	recommend
moral / immoral	advise
right / wrong	argue
important / trivial	

VÍ DỤ	
Tiêu chuẩn	The use of pesticides such as DDT is bad for the environment.
	The belief that pesticides must be used is incorrect .
	The use of pesticides to control pests is immoral because it harms the environment.
	It is wrong to use pesticides because they harm the environment.
	The issue of pesticides is an important one because it affects the environment.
Sự gợi ý	I suggest that pesticides should not be used to control pests.
	I recommend that pesticides should not be used because they are harmful to the environment.
	I would advise farmers not to use pesticides if possible.
	I would argue that pesticides should not be used because they harm the environment.

BÀI TẬP THỰC HÀNH: Các bạn hãy xác định dạng của những đoạn văn dưới đây.

1. *The WikiAnswers site is a colorful place. Bright oranges, blues, and greens entice the eye and make you want to look around and see what is there. Little cartoon aliens decorate the site and point to interesting things. Clicking on the buttons and arrows make new pages pop up, or make things change around.*
2. *The writer pauses to consider what the students need to know, then writes another sentence. These sentences all lead the reader toward the idea that a paragraph is just a way of communicating. After the writer finishes this paragraph, there will be another that needs to be written. The writer glances at the clock on the wall. Will there be enough time?*

3. *"Americans can be divided into three groups--smokers, nonsmokers and that expanding pack of us who have quit. Those who have never smoked don't know what they're missing, but former smokers, ex-smokers, reformed smokers can never forget. We are veterans of a personal war, linked by that watershed experience of ceasing to smoke and by the temptation to have just one more cigarette. For almost all of us ex-smokers, smoking continues to play an important role in our lives. And now that it is being restricted in restaurants around the country and will be banned in almost all indoor public places in New York State starting next month, it is vital that everyone understand the different emotional states cessation of smoking can cause. I have observed four of them; and in the interest of science I have classified them as those of the zealot, the evangelist, the elect and the serene. Each day, each category gains new recruits."*
(Franklin Zimring, "Confessions on an Ex-Smoker," Newsweek)

4. *Paragraphs are like conversations. Each conversation is a series of statements, questions, or explanations that pass along information. Each paragraph is also a series of sentences that pass along information. A paragraph is different from a conversation because a paragraph can be edited and changed after you write it down, and a conversation can't be taken back once you have spoken the words.*

5. *In order to write a paragraph, first you think about what you want to say. Pretend that you are explaining things to your friends, or to a younger person. Try to explain in simple terms that are easy to follow. Once you have thought about it, start writing down what you would say out loud. That's all you need to do to write a paragraph.*

6. *A definition tells you what a word or term means. This paragraph tells you what a defining paragraph is, so this paragraph is a defining paragraph about defining paragraphs! When you define something, you want to use simple words so that your reader will understand what you are saying.*

7. *My most valuable possession is an old, slightly warped blond guitar--the first instrument I taught myself how to play. It's nothing fancy, just a Madeira folk guitar, all scuffed and scratched and finger-printed. At the top is a bramble of copper-wound strings, each one hooked through the eye of a silver tuning key. The strings are stretched down a long, slim neck, its frets tarnished, the wood worn by years of fingers pressing*

chords and picking notes. The body of the Madeira is shaped like an enormous yellow pear, one that was slightly damaged in shipping. The blond wood has been chipped and gouged to gray, particularly where the pick guard fell off years ago. No, it's not a beautiful instrument, but it still lets me make music, and for that I will always treasure it.

8. *Paraphrasing is used for different purposes. Some paraphrases will be designated to support already existing evidence. Others will reinforce argumentation against evidence. Still others will help to develop existing arguments and provide back-up for any conclusion drawn in the course of writing. Depending on the function, paraphrases will be introduced in accordance with their unique context. Quotations require yet another approach. They are not self-expressive because every quotation can signify a number of different things in various contexts. It is both the introduction and the commentary that follows it which decides about its context and the ultimate meaning of a given citation in an essay. Paraphrasing quotations - changing the original words or sense is not allowed.*

9. *Even though Arizona and Rhode Island are both states of the U.S., they are strikingly different in many ways. For example, the physical size of each state is different. Arizona is large, having an area of 114,000 square miles, whereas Rhode Island is only about a tenth the size, having an area of only 1,214 square miles. Another difference is in the size of the population of each state. Arizona has about four million people living in it, but Rhode Island has less than one million. The two states also differ in the kinds of natural environments that each has. For example, Arizona is a very dry state, consisting of large desert areas that do not receive much rainfall every year. However, Rhode Island is located in a temperate zone and receives an average of 44 inches of rain per year. In addition, while Arizona is a landlocked state and thus has no seashore, Rhode Island lies on the Atlantic Ocean and does have a significant coastline.*

10. *A definition tells you what a word or term means. This paragraph tells you what a defining paragraph is, so this paragraph is a defining paragraph about defining paragraphs! When you define something, you want to use simple words so that your reader will understand what you are saying.*